

Chiến Thắng, ngày 17 tháng 2 năm 2025

BIÊN BẢN

**Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2024-2025**

I. Thời gian: 14 giờ 00 ngày 17 tháng 02 năm 2025

II. Địa điểm: Trường mầm non Chiến Thắng

III. Thành phần đoàn kiểm tra gồm có:

1. Chủ trì: Ông/Bà Đặng Thị Nguyệt Chức vụ: Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng.

2. Thư ký: Ông/Bà Nghiêm Thị Ngân Chức vụ: Phó hiệu trưởng

3. Thành phần khác:

- Bà Nguyễn Thị Bích Thủy	Phó hiệu trưởng	Phó CT Hội đồng
- Bà Vũ Hồng Hué	Kế toán	Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Hồi	Phó TTCM khối NT	Thành viên
- Bà Phạm Thị Sen	Tổ trưởng CM khối 3T	Thành viên
- Bà Đào Thị Lan	Tổ trưởng CM khối 4T	Thành viên
- Bà Trịnh Thị Nhung	Tổ trưởng CM khối 5T	Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Yến Hoa	TT tổ nuôi	Thành viên
- Bà Đỗ Hải Yến	GV-Bí thư CĐ	Thành viên
- Bà Hoàng Thị Giang	GV - PCTCĐ	Thành viên

IV. Nội dung kiểm tra

Đánh giá theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của Bộ Giáo dục và Đào tạo cụ thể :Thực hiện Kế hoạch số 27/KH-PGDĐT ngày 17/01/2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện An Lão về triển Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục mầm non năm học 2024-2025. Trường mầm non Chiến Thắng đã tiến hành tự đánh giá, mức độ chuyển đổi số trong nhà trường theo quy định.

Kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:

Tiêu chí	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
1	Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS) nhằm nâng cao chất lượng trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản trị cơ sở giáo dục mầm non (ban hành riêng					- KH số: 106/KH-MNCT ngày 09/10/2024 Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số Trường MN Chiến Thắng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. - QĐ số: 109/QĐ-MNCT ngày 09/10/2024 về việc kiện toàn và phân

Tiêu chí	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
	hoặc lồng ghép trong kế hoạch hàng năm)					<p>công nhiệm vụ Ban chỉ đạo chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.</p> <p>- KH số: 116/KH-MNCT ngày 14/10/2024 về Thực hiện nhiệm vụ UDCN thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025.</p> <p>- QĐ số: 11/QĐ-MNCT ngày 20/01/2025 về việc Thành lập Hội đồng tự đánh giá chuyển đổi số năm học 2024-2025.</p> <p>- KH số: 12/QĐ-MNCT ngày 20/01/2025 về Tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2024-2025.</p>
2.	<p>Triển khai ứng dụng (1) quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:</p> <p>Nếu có, cung cấp thông tin (tên phần mềm, tự xây dựng/ mua/ thuê/ miễn phí) và có triển khai các nội dung sau:</p>	60		Mức độ 3		
	<p>- Quản lý thông tin trẻ em.</p> <p>Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin trẻ em của ngành</p> <p>Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>		5 điểm		5 điểm	<p>- Quản lý trẻ trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành</p> <p>- Thực hiện đánh giá trẻ hàng ngày, theo chủ đề và đánh giá trẻ cuối năm học.</p> <p>- Hồ sơ được theo dõi cập nhật trên phần mềm CSDL ngành (Quản lý trẻ em) qua đường link:</p> <p>https://truong.haiphong.edu.vn/MN/DSHocSinh.aspx</p>
	<p>- Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em.</p> <p>(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)</p>		5 điểm		5 điểm	<p>- Quản lý tình hình sức khỏe của trẻ trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành</p> <p>- Giáo viên thực hiện cân đo trẻ 3 tháng 1 lần đối với nhà từ 24 – 72 tháng.</p> <p>- Một năm trẻ được khám sức khỏe 1 lần, kết quả cân đo, khám sức khỏe của trẻ được cập nhật trên phần mềm edoc của nhà trường qua link:</p> <p>https://edoc.smas.edu.vn/dashboard</p> <p>- Đường link CSDL ngành (Quản lý sức khỏe trẻ)</p> <p>https://truong.haiphong.edu.vn/MN/NhapCanNang.aspx</p>
	<p>- Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.</p> <p>Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của ngành Giáo dục, tối đa</p>		5 điểm		5 điểm	<p>Đường link phần mềm Misa (Quản lý CBGVNV)</p> <p>https://haiphong qlcb.vn/View/employee/employeeProfileList</p>

Tiêu chí	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
	05 điểm; không triển khai: 0 điểm					
	- Quản lý thông tin y tế trường học. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin y tế trường học của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)		5 điểm		4.5 điểm	Đường link CSDL ngành (Quản lý sức khoẻ trẻ) https://truong.haiphong.edu.vn/MN/NhapCanNang.aspx
	- Quản lý thông tin phổ cập giáo dục. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin phổ cập giáo dục của ngành Giáo dục, tối đa 05 điểm; không triển khai: 0 điểm)		5 điểm		5 điểm	Đường link PCGD https://pcgdhaiphong.eitsc.edu.vn/
	- Quản lý thông tin tài sản, tài chính. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin tài sản, tài chính, tối đa 03 điểm; không triển khai: 0 điểm)		3 điểm		3 điểm	Phần mềm Misa quản lý tài chính (https://short.com.vn/EXhw)
	- Quản lý văn bản điện tử. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu quản lý văn bản điện tử, tối đa 03 điểm; không triển khai: 0 điểm)		3 điểm		3 điểm	Thực hiện triển khai trên hệ thống quản lý văn bản theo đường link: https://qlvb.hpnet.vn/ Qua địa chỉ mail: mn-chienthang@anlao.edu.vn
	- Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hàng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ. (Cách đánh giá: Có triển khai, có thông báo đến cha mẹ trẻ thường xuyên và đáp ứng yêu cầu theo quy định, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)		7 điểm		7 điểm	Tính định lượng khẩu phần ăn của trẻ trên phần mềm tính ăn Quản lý xuất ăn hàng ngày theo đường link: https://short.com.vn/qJgQ
	- Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ (Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần/tháng/quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)		7 điểm		7 điểm	- 100% CBGV sử dụng hiệu quả phần edoc trong quản lý hồ sơ và KHGD theo Tuần chủ đề. - 100% các lớp ứng dụng CNTT trong tổ chức các HĐ CSGD (https://edoc.smas.edu.vn/dashboard)

Tiêu chí	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
	- Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường. (Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần/tháng/quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 07 điểm; không triển khai: 0 điểm)		7 điểm		6.5 điểm	Zalo nhóm lớp, Facebook, Webside
	- Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng. (Cách đánh giá: Có triển khai và tần suất sử dụng (theo tuần, tháng, quý) đáp ứng yêu cầu của ngành Giáo dục, tối đa 2,5 điểm; không triển khai: 0 điểm)		2,5 điểm		2.25 điểm	https://mnchienthang.haiphong.edu.vn/homegdmm2 https://www.facebook.com/chienthang.mannon.7/ https://padlet.com/mnchienthang/tr-ng-m-m-non-chi-n-th-ng-3qvlvy8ng472fkfu?utm_campaign=zal
	- Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý) (Cách đánh giá: Kết nối (API), và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, tối đa 5,5 điểm; thiếu kết nối cho một nội dung triển khai, trừ 0,5 điểm; không có kết nối: 0 điểm)		5,5 điểm		5.5 điểm	Có kết nối và trao đổi với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (Do BGDĐT quản lý)
	- Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ					https://drive.google.com/drive/u/0/folders/1o7EQobui2UnrhDm-z1dso_4bx7mKpPzB
3.	Triển khai dịch vụ trực tuyến: - Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến. (Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng yêu cầu của của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, tối đa 4 điểm; không triển khai: 0 điểm) - Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục qua ứng dụng web/thiết bị thông minh/ mạng xã hội/ OTT (over the top) gồm tối thiểu các chức	12	4 điểm	Mức độ 3	4 điểm	Tuyển sinh đầu cấp https://tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn/
			4 điểm		4 điểm	Công TTDT https://mnchienthang.haiphong.edu.vn/homegdmm2

Tiêu chí	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
	<p>năng: thông tin thông báo, điểm danh, xin nghỉ học, phản hồi, đánh giá.</p> <p><i>(Cách đánh giá: Có triển khai đầy đủ tối thiểu các chức năng trên, tối đa 04 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i></p>					
	<p>- Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt.</p> <p><i>(Cách đánh giá: Có triển khai và đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên, tối đa 04 điểm; không triển khai: 0 điểm)</i></p>		4 điểm		4 điểm	<p>Phần mềm Yoyo</p> <p>https://bill.yoyoschool.vn/login?ReturnUrl=%2f</p>
4.	<p>Phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số:</p> <p>- Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.</p> <p><i>(Cách đánh giá: Tỷ lệ >80%: 10 điểm; tỷ lệ từ trên 60%-80%: 7,5 điểm; tỷ lệ từ trên 40%-60%: 05 điểm; tỷ lệ từ trên 10%-40%: 2,5 điểm; tỷ lệ dưới 10%: 0 điểm)</i></p>	20	10 điểm	Mức độ 3	10 điểm	<p>- 89,3% giáo viên ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc GD trẻ.</p> <p>- 100% giáo viên được hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (Gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số.</p>
	<p>- Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số.</p> <p><i>(Cách đánh giá: Tỷ lệ >80%: 10 điểm; tỷ lệ từ trên 60%-80%: 7,5 điểm; tỷ lệ từ trên 40%-60%: 05 điểm; tỷ lệ từ trên 10%-40%: 2,5 điểm; tỷ lệ dưới 10%: 0 điểm)</i></p>		10 điểm		9 điểm	
5.	<p>Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ:</p> <p>- Tỷ lệ phòng học có thiết bị (như: thiết bị trình chiếu, tivi, máy tính, thiết bị nghe, nhìn, thiết bị phụ trợ khác) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ</p>		4 điểm		4 điểm	<p>- 100% phòng học có thiết bị (tivi, máy tính, thiết bị phụ trợ khác) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet</p> <p>- Có camera lắp đặt tại các lớp, khu vực công trường và được kết nối tới màn hình theo dõi tại phòng HT để phục vụ công tác quản lý.</p> <p>- Có 1 ti vi màn hình lớn để phục vụ tổ</p>

Tiêu chí	Tiêu chí	Điểm tổng tối đa	Điểm thành phần	Mức độ	Điểm đạt	Ghi chú minh chứng
	và được kết nối Internet (trong trường hợp thiết bị có công kết nối Internet) <i>(Cách đánh giá: Tỷ lệ >50%: 04 điểm; tỷ lệ từ trên 30%-50%: 03 điểm; tỷ lệ từ trên 10%-30%: 02 điểm; tỷ lệ từ trên 05%) -10%: 01 điểm; tỷ lệ <05%: 0 điểm)</i>	8		Mức độ 3		chức các HĐ liên kết
	-Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non. <i>(Cách đánh giá: Có máy tính phục vụ công tác văn phòng và các tổ chuyên môn: Tối đa 04 điểm; có máy tính phục vụ công tác văn phòng 02 điểm; không có máy: 0 điểm)</i>		4 điểm		4 điểm	- Có đầy đủ máy tính có kết nối mạng internet, máy in để phục vụ cho văn phòng công tác chuyên môn
	Tổng		100		97.75	

*** Tự nhận xét, đánh giá:**

+ Nhà trường đã nâng cấp đường truyền, mạng Internet, cơ sở vật chất, trang thiết bị hạ tầng CNTT cho toàn trường, sử dụng hiệu quả.

+ Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ hàng ngày.

+ Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ sở GDĐT, phòng GDĐT đến nhà trường. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và trẻ. Cơ sở dữ liệu ngành hỗ trợ đắc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm: Yoyoshool, phần mềm tính khẩu phần ăn, phần mềm kế toán Misa, phần mềm QL tài chính; phần mềm QLCB Misa, phần mềm CSDL, phần mềm Edoc,sử dụng chữ ký số và hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên vận dụng hiệu quả, tích cực. Công tác thu phí không dùng tiền mặt đã được triển khai với toàn bộ GV, NV và CMHS toàn trường. Hướng dẫn CBGVNV sử dụng trang Website nhà trường hiệu quả.

+ 100% giáo viên ứng dụng CNTT trong lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, kiểm tra đánh giá trẻ;

+ 100% giáo viên cung cấp bài dạy, tài liệu dạy học trực tuyến cho phụ huynh học sinh;

+ Triển khai tới 100% giáo viên tham gia xây dựng thiết bị dạy học số, tham gia đầy đủ, có chất lượng cuộc thi Bài giảng điện tử, các cuộc thi thiết bị dạy học số, do cấp trên phát động.

+ 100% CBGV biết khai thác kho học liệu số phục vụ tổ chức và hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ của PGD, SGD....

+ 100% CBGVNV nhà trường được sử dụng trực tiếp các phần mềm hỗ trợ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ

+ 100% CBGV nhà trường được trang bị chữ ký số

- Tồn tại, hạn chế

+ Việc đầu tư kinh phí để mua sắm CSVC về công nghệ thông tin hiện đại của nhà trường còn hạn chế, hệ thống...

+ Trình độ Tin học của một số ít nhân viên còn hạn chế nên việc thực hiện UDCNTT còn gặp nhiều khó khăn.

+ Cha mẹ học sinh chủ yếu làm nghề nông vì vậy đời sống thu nhập còn thấp dẫn đến việc tiếp cận CDS thấp, công tác XHH khó khăn.

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí và ký tên vào biên bản.

Buổi tự đánh giá kết thúc vào hồi 17 giờ 00 ngày 17/02/2025.

THƯ KÝ



Nghiêm Thị Ngân



CÁC THÀNH VIÊN KHÁC


Nguyễn Thị Bích Thủy


Vũ Hồng Huệ

Hồi Nguyễn Thị Hồi

Phạm Thị Sen

Lan Đào Thị Lan


Đào Hoàng Thị Giang


Bình Thị Nhung


Nguyễn Thị Yến Hoa


Đỗ Hải Yến